

NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ SỬA ĐỔI 2025 LIÊN QUAN ĐẾN CÁC GIAI ĐOẠN TIẾN HÀNH TỔ TỤNG

● NGUYỄN ĐÌNH SƠN

Khoa Luật - Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT:

Ngày 27/6/2025 Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), chính thức có hiệu lực từ ngày 1/7/2025. Luật sửa đổi, bổ sung có nhiều quy định mới nhằm đảm bảo sự phù hợp với cơ cấu chính quyền đang được triển khai, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và phục vụ tốt hơn cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong điều kiện mới. Bài viết trình bày những quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTHS liên quan đến các giai đoạn tiến hành tố tụng như: Sửa đổi bổ sung về thẩm quyền tố tụng trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố xét xử. Sửa đổi bổ sung về kết luận điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt bị can bị cáo. Sửa đổi bổ sung liên quan đến hồ sơ vụ án, văn bản tố tụng, thủ tục thông báo văn bản tố tụng.

Từ khóa: Bộ luật Tố tụng Hình sự, tố tụng, điều tra, truy tố xét xử.

1. Đặt vấn đề

Quá trình sắp xếp lại các đơn vị hành chính nhằm tinh gọn bộ máy nhà nước trong thời gian qua, đã có nhiều tác động đến hoạt động và hiệu quả trong quản lý nhà nước nói chung. Đặc biệt việc tổ chức chính quyền theo mô hình 2 cấp (cấp tỉnh và cấp xã), không chỉ tác động đến bộ máy hành chính mà còn kéo theo sự thay đổi về cơ cấu tổ chức của hệ thống các cơ quan tư pháp như Tòa án, Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra. Sự thay đổi này làm cho những vấn đề liên quan đến thẩm quyền tiến hành tố tụng trong BLTTHS 2015 không còn phù hợp. Ngày 27/6/2025 Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTHS nhằm kịp thời điều

chỉnh nhiều vấn đề về tố tụng hình sự phát sinh trong điều kiện mới. Luật đã có nhiều bổ sung quan trọng liên quan đến phần chung cũng như các giai đoạn tiến hành tố tụng từ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử. Trong giới hạn bài viết này, bài viết trình bày Những điểm mới của Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa đổi 2025 trong các giai đoạn tiến hành tố tụng

2. Những điểm sửa đổi bổ sung về thẩm quyền tố tụng

2.1. Thẩm quyền tố tụng trong giai đoạn khởi tố, điều tra

- Bộ máy cơ quan điều tra được tổ chức tinh gọn theo mô hình 2 cấp. Bao gồm cấp bộ và cấp tỉnh, không có cơ quan điều tra cấp huyện. Bổ sung quy

định trường hoặc phó công an cấp xã là điều tra viên cao cấp hoặc điều tra viên trung cấp được phân công được tiến hành điều tra các vụ án về tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn cấp xã, có quyền hạn như thủ trưởng cơ quan điều tra trừ quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt.¹

- Các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra được mở rộng thẩm quyền hơn khi thực hiện nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cụ thể: Chỉ huy trưởng Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng; Chỉ cục trưởng, Phó Chỉ cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm vùng; Đoàn trưởng, Phó Đoàn trưởng Đoàn trình sát; Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

- Trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, cơ quan có thẩm quyền có thể ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nếu có những căn cứ do luật định. Khi những lý do tạm đình chỉ không còn, chỉ có cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có quyền ra quyết định phục hồi việc giải quyết². Tuy nhiên, Điều 149 BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) bổ sung thêm Viện Kiểm sát có quyền ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Việc bổ sung thẩm quyền này cho Viện kiểm sát là hợp lý. Với chức năng thực hiện kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát là người luôn theo sát vụ án, nắm rõ hồ sơ vụ án và có điều kiện để phát hiện những lý do tạm ngưng việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Từ đó Viện kiểm sát mới có thể ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Đảm bảo việc giải quyết nhanh chóng, kịp thời vụ án, không bỏ lọt tội phạm.

- Thẩm quyền điều tra vụ án hình sự được quy định theo mô hình 3 cấp tại Điều 163 BLTTHS 2015 được sửa đổi cho phù hợp với tổ chức cơ quan điều tra trong mô hình 2 cấp, cấp bộ và cấp tỉnh. Cụ thể: Cơ quan điều tra cấp tỉnh điều tra vụ án hình sự về những tội phạm thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án

nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Cơ quan điều tra quân sự khu vực điều tra vụ án hình sự về những tội phạm thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự khu vực; Cơ quan điều tra quân sự cấp quân khu điều tra vụ án hình sự về những tội phạm thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự cấp quân khu hoặc những vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra cấp khu vực nếu xét thấy cần trực tiếp điều tra³.

2.2. Thẩm quyền tố tụng trong giai đoạn truy tố

Điều 239 BLTTHS năm 2015 quy định: “Viện kiểm sát cấp nào thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra thì Viện kiểm sát cấp đó quyết định việc truy tố. Thẩm quyền truy tố của Viện kiểm sát được xác định theo thẩm quyền xét xử của Tòa án đối với vụ án.”

BLTTHS sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định: “Viện kiểm sát có thẩm quyền quyết định việc truy tố là Viện kiểm sát đã thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra. Thẩm quyền truy tố của Viện kiểm sát được xác định theo thẩm quyền xét xử của Tòa án đối với vụ án.”

Như vậy, BLTTHS sửa đổi bổ sung đã bỏ cụm từ Viện kiểm sát cấp nào trong Điều 239 BLTTHS năm 2015 mà quy định là Viện kiểm sát có thẩm quyền quyết định việc truy tố là Viện kiểm sát đã thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra

Điều này phù hợp với việc tổ chức cơ quan điều tra hiện nay. Cơ quan điều tra không tổ chức theo cấp với Viện kiểm sát và Tòa án mà tổ chức theo đơn vị hành chính. Cơ quan điều tra chỉ có cấp tỉnh và cấp bộ. Do đó, vụ án do cơ quan điều tra cấp tỉnh điều tra có thể do Viện kiểm sát cấp tỉnh và Viện kiểm sát cấp khu vực thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra. Như vậy, quy định như BLTTHS sửa đổi bổ sung, chúng ta không quan tâm ở khía cạnh Viện kiểm sát cấp nào có quyền truy tố mà chỉ cần xác định Viện kiểm sát có quyền truy tố là chính Viện kiểm sát đã thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với vụ án đó.

Theo quy định của Thông tư số 02/2015/TT-VKSNDTC của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ngày 30/6/2025.

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với những vụ án hình sự do Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan an ninh điều tra của Bộ Công an, cơ quan điều tra của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thụ lý giải quyết. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có thẩm quyền truy tố đối với những vụ án này.

- Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với những vụ án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh thụ lý giải quyết. Do đó Viện Kkiểm sát nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền truy tố đối với những vụ án này

- Viện Kiểm sát nhân dân cấp khu vực có thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với những vụ án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh thụ lý giải quyết. Do đó Viện kiểm sát nhân dân cấp khu vực có thẩm quyền truy tố đối với những vụ án này.

Như vậy, một vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan điều tra cấp tỉnh có thể do Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh hoặc Viện kiểm sát nhân dân cấp khu vực có thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, trên cơ sở đó có thẩm quyền truy tố

2.3. Thẩm quyền tố tụng trong giai đoạn xét xử

Kể từ ngày 1/7/2025 cơ cấu tổ chức Tòa án nhân dân có sự thay đổi cơ bản, chuyển từ hệ thống Tòa án 4 cấp sang 3 cấp (Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực) bỏ Tòa án nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân huyện⁴. Do đó, thẩm quyền xét xử vụ án hình sự của Tòa án cũng được Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTHS 2025 quy định mới.

Thứ nhất, thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Theo BLTTHS sửa đổi bổ sung năm 2025, thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án hình sự được quy định cho Tòa án nhân dân khu vực và Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Trong đó phạm vi thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa khu vực là rộng hơn so với Tòa án cấp tỉnh. Tòa khu vực được trao quyền xét xử cả bốn loại tội phạm gồm: tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm

nhân dân cấp tỉnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với tội đặc biệt nghiêm trọng có mức cao nhất của khung hình phạt tù trên 20 năm, tù chung thân, tử hình hoặc vụ án hình sự thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực nhưng có nhiều tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm; vụ án mà khi xử lý có ảnh hưởng đến chính trị, đối ngoại; vụ án mà người phạm tội là cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ cấp tỉnh trở lên, người có chức sắc trong tôn giáo hoặc có uy tín cao trong dân tộc thiểu số⁵.

Đối với những vụ án mà bị cáo phạm tội ở nước ngoài và xét xử ở Việt Nam. Theo quy định tại Khoản 2, Điều 269 BLTTHS 2015 thì thẩm quyền xét xử đối với vụ án này được trao cho Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi cư trú cuối cùng của bị cáo ở trong nước xét xử. Nếu không xác định được nơi cư trú cuối cùng ở trong nước của bị cáo thì tùy trường hợp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ra quyết định giao cho Tòa án nhân dân TP. Hà Nội hoặc Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh hoặc Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng xét xử.

Hiện nay, theo Luật sửa đổi bổ sung 2025 thì thẩm quyền xét xử những vụ án thuộc trường hợp nói trên không trao riêng cho Tòa án cấp tỉnh mà quy định là Tòa án nhân dân nơi cư trú cuối cùng của bị cáo ở trong nước xét xử theo thẩm quyền⁶. Điều này có nghĩa là thẩm quyền xét xử đối với những vụ án này gồm cả Tòa án cấp tỉnh và Tòa án cấp khu vực tùy thuộc vào nội dung của vụ án (là loại tội phạm nào tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng) [theo tinh thần của Điều 268 BLTTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)].

Nếu không xác định được nơi cư trú cuối cùng ở trong nước của bị cáo thì tùy từng trường hợp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ra quyết định giao cho một Tòa án nhân dân khu vực thuộc Tòa án nhân dân TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng hoặc TP. Hồ Chí Minh hoặc giao cho Tòa án nhân dân TP. Hà Nội, TP. Đà Nẵng hoặc TP. Hồ Chí Minh xét xử⁷.

Thứ hai, thẩm quyền xét xử phúc thẩm vụ án hình sự. Hệ thống Tòa án nhân dân hiện nay được tổ chức theo mô hình 3 cấp, Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực (bỏ Tòa án nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân huyện). Để phù hợp với cơ cấu hệ thống tòa án mới, BLTTHS sửa đổi bổ sung 2025 có quy định mới về thẩm quyền xét xử phúc thẩm. Cụ thể có 2 cấp tòa án có thẩm quyền xét xử phúc thẩm: Tòa phúc thẩm của Tòa án nhân dân tối cao có thẩm quyền xét xử phúc thẩm bản án, quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh bị kháng cáo, kháng nghị. Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xét xử phúc thẩm bản án, quyết định của Tòa án nhân dân khu vực bị kháng cáo, kháng nghị⁸.

Thứ ba, thẩm quyền giám đốc thẩm và tái thẩm. Cũng như phúc thẩm, thẩm quyền giám đốc thẩm và tái thẩm được BLTTHS sửa đổi bổ sung 2025 trao cho 2 cấp tòa án giải quyết là Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh. Cụ thể: Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giám đốc thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự trung ương bị kháng nghị. Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh giám đốc thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực bị kháng nghị⁹.

3. Sửa đổi bổ sung về kết luận điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt bị can bị cáo

Theo quy định tại Điều 229, Điều 247 BLTTHS năm 2015, trong giai đoạn điều tra và truy tố nếu không xác định được bị can ở đâu, hoặc bị can bỏ trốn mà thời hạn tố tụng đã hết thì cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ vụ án đối với bị can. Như vậy, BLTTHS năm 2015 không cho phép kết luận điều tra hoặc truy tố khi không xác định được bị can ở đâu, hoặc bị can bỏ trốn, không thể triệu tập được mà chỉ ra quyết định tạm đình chỉ điều tra hoặc tạm đình chỉ vụ án. Hiện nay, BLTTHS sửa đổi bổ sung 2025 có bổ sung một nội dung mới quy định tại khoản 2, Điều 233 và khoản 2, Điều 243 BLTTHS sửa đổi, bổ sung năm 2025). Theo đó, cho phép cơ quan điều tra “kết luận điều tra” và “truy tố”

bị can trong trường hợp bị can bỏ trốn hoặc không biết rõ bị can ở đâu mà việc truy nã không có kết quả hoặc bị can ở nước ngoài không thể triệu tập được.

Điều này có nghĩa là “kết luận điều tra vắng mặt” và “truy tố vắng mặt” bị can. Tuy nhiên, việc kết luận điều tra và truy tố vắng mặt bị can không mang tính bắt buộc mà được quy định có tính chọn lựa chọn. Cả 2 điều (Khoản 2 Điều 233 và Khoản 2 Điều 243) đều sử dụng cụm từ có thể. Do đó, khi có 1 trong 2 căn cứ quy định ở (Khoản 2 Điều 233 và Khoản 2 Điều 243) BLTTHS sửa đổi bổ sung 2025, Cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát có thể kết luận điều tra hoặc truy tố vắng mặt bị can hoặc không. Vấn đề này được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư liên ngành số 05/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ban hành ngày 1/7/2025.

Vấn đề xét xử vắng mặt bị cáo đã được BLTTHS năm 2015 quy định. BLTTHS sửa đổi bổ sung 2025 chỉ quy định bổ sung thêm vào Điều a, Khoản 2, Điều 290 căn cứ xét xử vắng mặt bị cáo trong trường hợp không biết bị cáo ở đâu và việc truy nã không có kết quả. Việc bổ sung căn cứ này tạo nên một sự đồng bộ, thống nhất trong các trường hợp để cơ quan tiến hành tố tụng có thể kết luận điều tra vắng mặt, truy tố vắng mặt và xét xử vắng mặt bị can bị cáo quy định tại các Điều 233, Điều 243, Điều 290 BLTTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Cụ thể các cơ quan tiến hành tố tụng có thể kết thúc điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt bị can, bị cáo trong trường hợp bị can bỏ trốn hoặc không biết rõ bị can ở đâu mà việc truy nã không có kết quả hoặc bị can ở nước ngoài không thể triệu tập được.

4. Sửa đổi bổ sung liên quan đến hồ sơ vụ án, văn bản tố tụng, thủ tục thông báo văn bản tố tụng

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số quốc gia, việc số hóa hồ sơ vụ án hình sự, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giải quyết vụ án hình sự là một xu hướng tất yếu. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLTTHS năm 2025 bổ sung một số quy định mới cho phép số hóa hồ sơ vụ án; dùng chữ ký số; thông báo văn bản tố tụng qua nền tảng số cụ thể ở các điều luật sau.

- Điều 131 bổ sung thêm Khoản 5 “Hồ sơ vụ án được lập bằng văn bản giấy hoặc được số hóa theo quy định. Bộ trưởng Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết khoản này”.

- Điều 131 bổ sung thêm Khoản 3 “Chữ ký của người ban hành văn bản tố tụng là chữ ký trực tiếp hoặc chữ ký số...”.

- Bổ sung Điểm d Khoản 1 Điều 137 “Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, qua nền tảng số, phần mềm ứng dụng dùng chung triển khai tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, cổng thông tin hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng.”. Sửa đổi, bổ sung Điều 141 như sau: “Việc thông báo văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng, qua nền tảng số, phần mềm ứng dụng dùng chung triển khai tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, cổng thông tin hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan tiến hành tố tụng được thực hiện khi việc niêm yết công khai không có

kết quả hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật...”.

Những quy định mới trên tạo nên một cơ sở pháp lý cần thiết cho việc đổi mới phương thức quản lý và xử lý hồ sơ tố tụng hình sự theo hướng hiện đại. Sự đổi này có ý nghĩa rất lớn trong hoạt động tố tụng, góp phần nâng cao tính minh bạch, công khai mà rút ngắn thời gian tố tụng, giảm chi phí, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

5. Kết luận

Luật sửa đổi, bổ sung BLTTHS 2025 không phải là sự sửa đổi toàn diện mà mang tính trọng điểm, tập trung khắc phục những điểm bất cập, những điểm không còn phù hợp của BLTTHS năm 2015 với thực trạng sáp nhập địa giới hành chính và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp. Những sửa đổi, bổ sung của Luật là một sự điều chỉnh cần thiết, góp phần hoàn thiện Luật Tố tụng hình sự theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả phù hợp với tiến trình cải cách tư pháp ở Việt Nam ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Khoản 1a Điều 37 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

²Khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

³Khoản 5 Điều 163 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

VQuốc hội (2025). Luật số 81/2025/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tòa án nhân dân, ban hành ngày 24/6/2025.

⁵Điều 268 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

⁶Khoản 2, Điều 269 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

⁷Khoản 2, Điều 269 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

⁸Khoản 1 và 2, Điều 344 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

⁹Điều 382 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Quốc hội (2015). Luật số 101/2015/QH13: Bộ luật Tố tụng Hình sự, ban hành ngày 27/11/2015.

Quốc hội (2025). Luật số 81/2025/QH15: Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024, sửa đổi, bổ sung năm 2025, ban hành ngày 24/6/2025.

Quốc hội (2025). Luật số 82/2025/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2024, ban hành ngày 24/6/2025.

Quốc hội (2025). Luật số 09/2025/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, ban hành ngày 27/6/2025.

Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2025). Thông tư số 02/2015/TT-VKSNDTC ngày 30/6/2025 quy định thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân các cấp trong thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết vụ án hình sự.

Ngày nhận bài: 5/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/3/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 10/4/2026

NEW PROVISIONS OF THE 2025 LAW AMENDING AND SUPPLEMENTING THE CRIMINAL PROCEDURE CODE: IMPLICATIONS FOR THE STAGES OF CRIMINAL PROCEEDINGS

● NGUYEN DINH SON

Faculty of Law, Ho Chi Minh City Open University

ABSTRACT:

On June 27, 2025, the National Assembly adopted the Law amending and supplementing several articles of the Criminal Procedure Code, which entered into force on July 1, 2025. The revised legislation introduces a range of substantive changes aimed at ensuring coherence with the current governmental structure, advancing judicial reform objectives, and enhancing the effectiveness of crime control in a changing context. This study analyzes the key amendments pertaining to the advanced stages of criminal proceedings, including revisions to procedural jurisdiction across the stages of case initiation, investigation, prosecution, and trial; provisions governing investigative, prosecutorial, and adjudicative outcomes in the absence of the accused; and updates relating to case files, procedural documentation, and the procedures for serving and notifying procedural documents.

Keywords: Criminal Procedure Code, proceedings, investigation, prosecution and trial.